

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Tiêu chí đánh giá
1. Phạm vi cung cấp	Hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Mẫu số 01A – Phạm vi cung cấp của E-HSMT, phải đúng chủng loại, đủ số lượng	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu tại Mẫu số 01A – Phạm vi cung cấp của E-HSMT, phải đúng chủng loại, đủ số lượng	Không đạt
2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Hàng hóa đáp ứng yêu cầu chi tiết về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (Chi tiết tại Chương V, E- HSMT).	Đạt
	Hàng hóa không có hoặc không đáp ứng \geq 1 yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (Chi tiết tại Chương V, E - HSMT).	Không đạt
3. Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh hoặc Cataloge thể hiện rõ các thông số kỹ thuật và hình ảnh sản phẩm kèm theo. - Nhà thầu phải có văn bản cam kết: + Hàng hóa do nhà thầu chào hàng trong E-HSDT đảm bảo về mặt kỹ thuật, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ. Hàng hóa do nhà thầu cung cấp đảm bảo mới 100% sản xuất từ năm 2025 trở về sau. + Cam kết đối với hàng hóa mua sắm/nhập 	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	khẩu khi bàn giao hàng hóa phải cung cấp các giấy tờ chứng minh về xuất xứ và chất lượng sản phẩm (CO, CQ).	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
4. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau: - Biện pháp nhập khẩu hoặc sản xuất thiết bị. - Có thuyết minh chi tiết, hợp lý và nêu thời gian thực hiện cụ thể.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp hàng hóa	Tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E- HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6. Bảo hành	- Nhà thầu cam kết bảo hành hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tối thiểu 24 tháng nếu hàng hóa không có tiêu chuẩn bảo hành của nhà sản xuất.	Đạt
	Không đáp ứng đúng theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
7. Khả năng tác động đến môi trường và điều kiện an toàn sức khỏe	Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và điều kiện an toàn sức khỏe.	Đạt
	Không có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và điều kiện an toàn sức khỏe	Không đạt
8. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có):	Tính từ ngày ký hợp đồng là 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu có cam kết không có hợp đồng bị xử phạt do chậm tiến độ hoặc không đạt chất lượng gói thầu hoặc vi phạm các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chấm dứt hợp đồng và nhà thầu có cam kết không vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định của pháp luật	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên hoặc không có cam kết đính kèm.	Không đạt

9. Uy tín của nhà thầu	Trong vòng 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu nhà thầu bị công bố vi phạm trên trang wed https://muasamcong.mpi.gov.vn/	Đạt
	Có tên trên trang wed https://muasamcong.mpi.gov.vn/	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.